**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP THIẾT BỊ**

Số: \_\_\_\_\_\_/2023/HĐTB/TTCE-HH

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP THIẾT BỊ** này (“**Hợp Đồng**”) được lập vào ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (“**Ngày Hiệu Lực**”).

**Giữa:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN BÁN** | : **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TTC** |
| GCN ĐKDN số | : 0314232731 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 16/02/2017 |
| Địa chỉ | : 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Điện thoại | :0908 515 511 |
| Đại diện bởi | : **Ông NGUYỄN XUÂN QUANG –** Chức vụ: **PHÓ GIÁM ĐỐC** |

*(Theo Giấy Ủy quyền số 04/2022/GUQ-TTCE uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Quang ký ngày 15/04/2022).*

**Và**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN MUA** | : **{{TEN\_CTY}}** |
| GCN ĐKDN số | : **{{MST}}**do **{{SO\_KH}}** cấp ngày **{{CAP\_NGAY}}**. |
| Địa chỉ | **{{DIA\_CHI}}** |
| Điện thoại | : **{{SDT}}** |
| Đại diện bởi | : **{{TEN\_KHACH}} –** Chức vụ: **{{CHUC\_VU}}** |

Bên Bán và Bên Mua sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”.

Các Bên đồng ý ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

# THIẾT BỊ MUA BÁN – GIÁ CẢ

Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý cung cấp các thiết bị (“**Thiết Bị**” hoặc “**Hàng Hóa**”) với chi tiết như sau:

| **STT** | **Tên Thiết Bị** | **Thông số kỹ thuật** | **ĐVT** | **SL** | **Đơn giá**  **(VNĐ)** | **Thành tiền (VNĐ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1. **{{TEN\_TB}}** | **{{THONG\_SO}}** | **{{DVT}}** | **{{SL}}** | **{{DON\_GIA}}** | **{{THANH\_TIEN1}}** |
| **TỔNG GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ** | | | | | | **{{THANH\_TIEN2}}** |
| Thuế giá trị gia tăng (VAT) 10% | | | | | | **{{VAT}}** |
| **TỔNG GIÁ TRỊ SAU THUẾ** | | | | | | **{{TONG\_TIEN}}** |
| **{{BANG\_CHU}}** | | | | | | |

# CHẤT LƯỢNG THIẾT BỊ

* 1. Thiết Bị mới chưa qua sử dụng, không hư hỏng, không khuyết tật, đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật và xuất xứ theo quy định của Hợp Đồng.
  2. Đảm bảo hiệu suất theo tiêu chuẩn cam kết của Nhà Sản Xuất (“**Nhà Sản Xuất**”).

# TỔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

## Tổng Giá Trị Hợp Đồng:

Tổng giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) là: **80.784.000 VNĐ**

***(Bằng chữ: Tám mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng Việt Nam./.) (“Tổng Giá Trị Hợp Đồng”)***

Tổng Giá Trị Hợp Đồng này bao gồm VAT nhưngkhông bao gồm chi phí vận chuyển. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu có bất kỳ chi phí nào phát sinh, Các Bên sẽ thống nhất bằng văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

## Phương thức thanh toán:

* 1. Đồng tiền dùng thanh toán là: Đồng Việt Nam (VNĐ).
  2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản theo thông tin tài khoản như sau:
* Người thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TTC**
* Số tài khoản: 0100100045972005
* Tại: Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi Nhánh TP.HCM (“**OCB**”).

Phí chuyển tiền do Bên Mua chịu.

Việc thanh toán của Bên Mua được xem là hoàn tất kể từ thời điểm Ngân hàng của Bên Bán báo “Có” vào tài khoản của Bên Bán.

## Thời hạn thanh toán:

Bên Mua thanh toán đủ **100**% (một trăm phần trăm) Tổng Giá trị Hợp đồng trong vòng 03 (ba) Ngày kể từ khi Các Bên ký kết Hợp đồng này và trước khi Bên Bán giao hàng.

# ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN THIẾT BỊ

1. **Thời gian giao nhận**: Bên Bán sẽ giao Thiết Bị cho Bên Mua sau khi Bên Mua hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo Điều 3 của Hợp Đồng. Thời gian giao hàng chính xác sẽ được Bên Bán thông báo cho Bên Mua qua thư điện tử hoặc điện thoại hoặc phần mềm chậm nhất 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi giao Thiết Bị.
2. **Địa điểm giao nhận**: Kho của Công Ty Cổ Phần Năng Lượng TTC - KCN Tân Kim mở rộng, Xã Tân Kim, Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (**“Địa Điểm Giao Nhận”**).
3. **Nhận, kiểm tra và bàn giao Thiết Bị:**
4. Tùy thuộc vào số lượng và chủng loại Thiết Bị mua bán, Bên Bán sẽ có các biện pháp giao hàng cho Bên Mua hoặc bên thứ ba do Bên Mua chỉ định một cách phù hợp. Khi tiến hành giao hàng, Các Bên sẽ cùng tiến hành kiểm tra chất lượng (bao gồm quy cách, đặc điểm) của Thiết Bị trước khi giao nhận. Bên Bán cung cấp các tài liệu chứng minh nguồn gốc (C/O), chất lượng (C/Q) của Thiết Bị cho Bên Mua. Các Bên sẽ cùng ký kết Biên bản bàn giao để xác nhận về việc giao nhận Thiết Bị tại thời điểm giao nhận Thiết Bị (“**Biên Bản Bàn Giao**”). Đồng thời, Bên Bán cung cấp cho Bên Mua hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ tương ứng.
5. Trường hợp Bên Mua (hoặc bên thứ ba do Bên Mua chỉ định) không tiến hành nhận bàn giao và/hoặc kiểm tra chất lượng Thiết Bị, hoặc từ chối ký Biên Bản Bàn Giao mà không do lỗi nghiêm trọng của Thiết Bị hoặc/và của Bên Bán, thì Biên Bản Bàn Giao được xem như có hiệu lực kể từ ngày Bên Bán ký vào Biên Bản Bàn Giao, Thiết Bị được xem là đã được bàn giao và đáp ứng đúng yêu cầu Hợp Đồng. Bên Mua chịu trách nhiệm thanh toán lại toàn bộ chi phí mà Bên Bán đã thanh toán cho việc vận chuyển (nếu có), lưu kho bãi, chi phí quản lý, bốc xếp....
6. Rủi ro đối với Thiết Bị sẽ được chuyển giao từ Bên Bán qua Bên Mua kể từ thời điểm Bên Bán thực tế bàn giao Thiết Bị cho nhân viên của Bên Mua hoặc bên thứ ba do Bên Mua chỉ định, hoặc thời điểm Biên Bản Bàn Giao có hiệu lực, tùy thuộc thời điểm nào đến trước.
7. Thời gian xếp dỡ hàng tại Địa Điểm Giao Nhận phải được Bên Mua hoàn tất trong vòng 02 (hai) giờ kể từ thời điểm ký Biên Bản Bàn Giao.

# BẢO HÀNH THIẾT BỊ

1. **Điều kiện bả****o hành**

Thiết Bị sẽ được bảo hành 10 năm theo tiêu chuẩn của Nhà Sản Xuất khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Thiết Bị do Bên Bán trực tiếp cung cấp theo Hợp Đồng đã ký kết với Bên Mua. Bên Bán sẽ không giải quyết yêu cầu bảo hành hoặc bất kỳ khiếu nại nào từ bất kỳ bên thứ ba khác đối với các Thiết Bị không do Bên Bán cung cấp trực tiếp.
2. Thiết Bị có lỗi kỹ thuật của Nhà Sản Xuất và còn trong thời hạn bảo hành.
3. Thiết Bị tuân thủ các điều kiện bảo hành và không thuộc các trường hợp miễn trừ bảo hành theo quy định của Nhà Sản Xuất và chính sách bảo hành của Bên Bán.
4. Bên Mua đã thực hiện đúng và đầy đủ quy trình yêu cầu bảo hành theo quy định của Nhà Sản Xuất, Hợp Đồng và chính sách bảo hành của Bên Bán.
5. Bên Mua đã cung cấp các thông tin, hình ảnh, video của Thiết Bị lỗi và vị trí xảy ra lỗi trên Thiết Bị.
6. Thiết Bị còn nguyên vẹn số series không bị tẩy, xóa, cạo, sửa đổi hoặc không thể xác định nội dung.
7. Thiết Bị bảo hành phải còn đầy đủ các phụ kiện đi kèm (nếu có).
8. **Thời hạn bảo hành**

Theo thời hạn bảo hành 10 năm theo tiêu chuẩn của Nhà Sản Xuất hoặc Nhà Cung Cấp, được tính kể từ thời điểm bàn giao Thiết Bị (ghi nhận trên Biên Bản Bàn Giao).

1. **Quy trình bảo hành**
2. Bên Mua thực hiện thông báo yêu cầu bảo hành (“**Thông Báo Bảo Hành**”) chậm nhất trong vòng 03 (ba) tháng từ khi sự cố xảy ra. Nếu không có sự xác nhận chính thức của Bên Bán, bất kỳ yêu cầu bảo hành nào cũng không được chấp thuận.
3. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi nhận được **Thông Báo Bảo Hành** từ Bên Mua, Các Bên sẽ cùng xác định nguyên nhân và Bên Bán sẽ tư vấn cho Bên Mua phương án khắc phục (nếu có).
4. Trường hợp sau khi thực hiện theo phương án được Bên Bán tư vấn mà sự cố vẫn chưa được khắc phục, Bên Bán sẽ hỗ trợ Bên Mua liên hệ với Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp về khiếm khuyết, hư hỏng của Thiết Bị hoặc/và yêu cầu Bên Mua gửi Thiết Bị về trung tâm kiểm tra do Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp chỉ định để kiểm tra lỗi, phạm vi, phương án và thời gian bảo hành. Sau khi nhận được thông báo chấp nhận bảo hành Của Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp, Bên Bán sẽ hỗ trợ cập nhật cho Bên Mua về tiến độ bảo hành Thiết Bị của Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp. Để làm rõ, Bên Mua chịu trách nhiệm gửi Thiết Bị lỗi về địa chỉ bảo hành do Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp chỉ định và chịu chi phí di dời, tháo dỡ, lắp đặt (kể cả lắp đặt lại), vận chuyển, hải quan, kiểm tra Thiết Bị và các chi phí khác (nếu có) liên quan đến việc đưa/nhận Thiết Bị bảo hành.
5. **Các trường hợp miễn trừ bảo hành**
6. Thiết Bị hết thời hạn bảo hành;
7. Lỗi do không tuân thủ theo Hướng dẫn lắp đặt, sử dụng, vận hành, bảo trì của Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp và Bên Bán (nếu có);
8. Hư hỏng do công tác bảo quản, vận chuyển, bốc dỡ, kết nối, bảo dưỡng sai, không tuân thủ đúng theo hướng dẫn của Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp và Bên Bán (nếu có);
9. Tự ý sửa chữa hoặc sửa đổi mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Bán;
10. Hư hỏng hoặc sự cố xảy ra do lỗi của Bên Mua, do bên thứ ba hoặc những nguyên nhân khác so với điều kiện sử dụng tiêu chuẩn của tấm pin theo hướng dẫn của Nhà Sản Xuất và các sự kiện khác ngoài tầm kiểm soát của Bên Bán;
11. Lỗi do tác nhân bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn do sai điện áp, cao áp, điều kiện môi trường thời tiết khắc nghiệt, mưa axit, môi trường gần biển, cực nóng, ẩm, ô nhiễm và các yếu tố ăn mòn bên ngoài;
12. Sự Kiện Bất Khả Kháng;
13. Bất cứ sự thay đổi bề mặt nào của tấm pin, bao gồm nhưng không giới hạn việc phai màu, trầy xước, thay đổi cơ học, biến dạng vật lý hoặc bất kỳ thay đổi nào khác phát sinh từ hoặc liên quan đến hoặc gây ra bởi sự hao mòn thông thường theo thời gian có thể xảy ra sau ngày bắt đầu bảo hành;
14. Hư hỏng, hao mòn tự nhiên trong quá trình sử dụng;
15. Các trường hợp miễn trừ bảo hành khác theo quy định của Nhà Sản Xuất/Nhà Cung Cấp.
16. **Thông tin liên hệ bảo hành**
17. Thời gian tiếp nhận thông tin bảo hành: Từ thứ 2 đến thứ 6 (sáng từ 8:00 - 12:00 và chiều từ 13:00 - 17:00), trừ các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
18. Thông tin liên hệ bảo hành:

* CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TTC
* Người liên hệ: Bộ phận Dịch vụ Khách hàng
* Điện thoại: 0908 515 511
* Email: [dvkh@ttcenergy.vn](mailto:dvkh@ttcenergy.vn)

# TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

* 1. **Trách nhiệm Bên Bán**

1. Cung cấp Thiết Bị đảm bảo các thông số kỹ thuật, xuất xứ, chất lượng, số lượng Thiết Bị, thời hạn, địa điểm giao nhận theo như thỏa thuận trong Hợp Đồng.
2. Chịu rủi ro đối với Thiết Bị theo quy định tại Điều 4.3 của Hợp đồng, trừ khoảng thời gian Bên Mua trì hoãn nhận hàng.
3. Chuyển giao quyền sở hữu Thiết Bị cho Bên Mua khi Bên Mua thanh toán đủ Tổng Giá Trị Hợp Đồng.
   1. **Trách nhiệm của Bên Mua**
4. Thanh toán cho Bên Bán theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng.
5. Chịu trách nhiệm sắp xếp kho bãi và dỡ Hàng theo lịch nhận Hàng do Bên Bán thông báo.
6. Cử nhân sự phối hợp với Bên Bán trong việc kiểm tra chất lượng, số lượng Hàng Hóa và ký nhận Biên bản Bàn giao.
7. Trường hợp Bên Mua vi phạm thời hạn thanh toán, thì Bên Mua phải trả thêm cho Bên Bán số tiền tương đương 0,05%/ngày tính trên số tiền chậm trả cho mỗi ngày chậm thanh toán, nhưng không quá 07 (Bảy) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán. Quá thời hạn nêu trên, thì Bên Bán có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng và yêu cầu Bên Mua phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 7 của Hợp Đồng. Các khoản tiền quy định tại Điều này sẽ được thanh toán trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên Bán có yêu cầu.
8. Không được Bên Bán hoàn lại Tiền Đặt Cọc (nếu có) trong trường hợp Bên Mua không thanh toán và/hoặc thanh toán không đúng Tổng Giá Trị Hợp Đồng theo thời hạn thanh toán được quy định tại Điều 3 Hợp Đồng.

# VI PHẠM HỢP ĐỒNG – TẠM DỪNG, CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

## 7.1 Vi phạm hợp đồng:

1. Nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo quy định tại Hợp Đồng này (“**Bên Vi Phạm**”) mà không khắc phục trong thời hạn 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên còn lại (“**Bên Bị Vi Phạm**”) có yêu cầu bằng văn bản, thì Bên Vi Phạm phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) tính trên giá trị vi phạm cho mỗi ngày chậm thực hiện nghĩa vụ. Nếu vi phạm kéo dài quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên Bị Vi Phạm có yêu cầu bằng văn bản, thì ngoài chịu lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ Bên Vi Phạm còn phải chịu phạt vi phạm số tiền tương đương 8% (tám phần trăm) tính trên giá trị vi phạm. Ngoài ra, Bên Bị Vi Phạm có quyền yêu cầu Bên Vi Phạm bồi thường thiệt hại (bao gồm không giới hạn các thiệt hại dẫn đến giảm giá trị của Thiết Bị).
2. Các khoản tiền quy định tại Điều này sẽ được thanh toán trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên Bị Vi Phạm có yêu cầu.
3. Trường hợp Bên Mua không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản phải trả nào theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại, các khoản bồi hoàn, lãi chậm thanh toán và các khoản phát sinh khác, Bên Mua có trách nhiệm trả cho Bên Bán tiền lãi chậm thanh toán đối với khoản tiền còn nợ với mức lãi suất 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) cho mỗi ngày chậm trễ, được tính từ ngày đến hạn cho đến ngày thanh toán thực tế.

## 7.2 Tạm đình chỉ thực hiện nghĩa vụ - Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

1. Trường hợp một Bên Vi Phạm nghĩa vụ cơ bản theo quy định tại Điều 2, Điều 3 của Hợp đồng, dù Bên Bị Vi Phạm đã gửi văn bản yêu cầu khắc phục việc vi phạm nhưng vẫn không khắc phục được trong vòng 30 (ba mươi) ngày, thì Bên Bị Vi Phạm có quyền (nhưng không bắt buộc) tạm đình chỉ thực hiện nghĩa vụ cho đến khi Bên Vi Phạm khắc phục xong và yêu cầu Bên Vi Phạm phải bồi thường thiệt hại, hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng và yêu cầu Bên Vi Phạm phải bồi thường thiệt hại.
2. Trường hợp một Bên giải thể hoặc phá sản hoặc tạm ngừng toàn bộ hoặc đáng kể hoạt động kinh doanh của mình, thì Bên còn lại được quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
3. Bên Bị Vi Phạm phải gửi văn bản thông báo về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày dự định chấm dứt cho Bên Vi Phạm. Bên đã thực hiện công việc được nhận thanh toán cho phần nghĩa vụ đã thực hiện. Bên Vi Phạm dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

# SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

* 1. Sự kiện bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”) là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà Các Bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù Các Bên đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện chiến tranh, bạo loạn, đình công, trộm cắp, sự bất thường của thời tiết (bao gồm yếu tố thời tiết kéo dài ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp Đồng của Các Bên), hỏa hoạn, bão, lũ lụt, sóng thần, động đất, mưa đá, sét đánh hoặc những thiên tai tương tự. Để làm rõ, việc một Bên mất khả năng thanh toán hoặc suy giảm năng lực tài chính không được coi là một Sự Kiện Bất Khả Kháng.
  2. Không Bên nào bị coi là vi phạm Hợp Đồng hoặc phải chịu trách nhiệm trước Bên kia do bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ các nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra, với điều kiện là:

1. Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân xảy ra gần nhất làm cho Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện Hợp Đồng;
2. Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng đã sử dụng mọi biện pháp hợp lý cần thiết để khắc phục, hạn chế thấp nhất sự thiệt hại do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra; và
3. Bên bị ảnh hưởng thông báo ngay cho Bên kia biết về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng đó trong vòng 03 (ba) ngày hoặc trong một khoảng thời gian dài hơn hợp lý trong từng tình huống. Đồng thời, trong nội dung văn bản thông báo phải nêu các chi tiết của sự cố đã ngăn cản việc thực hiện Hợp Đồng và các biện pháp khắc phục đã và đang được thực hiện.
4. Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên Mua vẫn phải thanh toán cho Bên Bán số tiền tương đương Giá trị Hàng Hóa mà Bên Bán đã bàn giao Thiết Bị nhưng Bên Mua vẫn chưa thanh toán (nếu có).

# LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

* 1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.
  2. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc Các Bên sẽ cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp Các Bên thương lượng không thành, trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Số lượng trọng tài viên là một (01) trọng tài do chủ tịch trọng tài chỉ định. Địa điểm trọng tài là tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt Nam. Phán quyết của Trọng tài là phán quyết cuối cùng và ràng buộc các Bên. Mọi chi phí phát sinh đối với các Bên trong quá trình tố tụng sẽ do Bên thua kiện chi trả.

# ĐIỀU KHOẢN CHUNG

* 1. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu Lực và hết hiệu lực kể từ thời điểm:

1. Các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo nội dung Hợp Đồng; hoặc
2. Một Bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng dẫn đến việc Bên còn lại có quyền chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.
   1. Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào của Hợp Đồng phải được lập thành văn bản được ký xác nhận bởi Các Bên, và là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.
   2. Bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp Đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp Đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp Đồng sẽ được Các Bên xử lý theo thoả thuận giữa Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.
   3. Không Bên nào được chuyển giao toàn bộ hoặc một phần Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào theo quy định trong Hợp đồng này mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với Các Bên trong Hợp Đồng và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.
   4. Các Bên theo đây khẳng định và cam kết với nhau rằng Các Bên có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn cần thiết để ký kết Hợp Đồng và có khả năng thực hiện các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng. Các Bên cam kết cử người có đủ thẩm quyền để ký kết Hợp đồng và những văn bản có liên quan trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.
   5. Cho mục đích của Hợp Đồng này, “ngày” được hiểu là các ngày dương lịch; “ngày làm việc” được hiểu là các ngày từ thứ hai (2) đến thứ sáu (6) hàng tuần, và không bao gồm các ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
   6. Mọi thông báo, trao đổi, yêu cầu, khiếu nại hay thư từ được gửi bởi một Bên đến Bên kia theo Hợp Đồng này phải được thực hiện bằng văn bản gửi đến Bên kia hoặc bằng thư điện tử (email), hoặc bằng thư tín đến địa chỉ được quy định dưới đây hoặc theo thông báo của Các Bên tại từng thời điểm. Khi có sự thay đổi về địa chỉ liên lạc, phương thức liên lạc, Bên có sự thay đổi phải báo cho Bên còn lại bằng văn bản trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin Bên Bán** | **Thông tin Bên Mua** |
| Địa chỉ: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh | Địa chỉ:Số 246, Khóm 7, Thị trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam. |
| Người liên hệ: Bộ phận Dịch vụ Khách hàng | Người liên hệ:Quách Cẩm Nhung |
| Email: dvkh@ttcenergy.vn | Email: quocminhduan@yahoo.com.vn |
| Điện thoại: 0908 515 511 | Điện thoại: 091 333 7577 |

Tất cả các thông báo, yêu cầu, khiếu nại hay giao dịch, thư từ nào được gửi bởi một Bên theo quy định của Hợp Đồng này sẽ được xem là đã được nhận bởi Bên kia như sau:

1. Vào ngày gửi, trong trường hợp gửi tận tay có xác nhận đã được nhận.
2. Vào ngày gửi, trong trường hợp gửi bằng thư điện tử (email) trong giờ hoạt động kinh doanh của bên nhận, nếu ngoài giờ làm việc thì xem như bên nhận đã nhận được vào ngày tiếp theo; hoặc
3. Vào ngày ghi trên chứng từ nhận bởi đơn vị vận chuyển, trong trường hợp gửi bằng thư chuyển phát nhanh có báo phát hoặc thư đảm bảo.
   1. Hợp Đồng này làm thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

Bên ký vào Ngày Hiệu Lực được ghi ở phần đầu của Hợp Đồng./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**  **Chữ ký: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  **Họ tên: NGUYỄN XUÂN QUANG**  **Chức vụ: PHÓ GIÁM ĐỐC** | **ĐẠI DIỆN BÊN MUA**  **Chữ ký: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  **Họ tên: QUÁCH CẨM NHUNG**  **Chức vụ: GIÁM ĐỐC** | |  |